

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 trân trọng báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Đặc điểm, tình hình chung trong năm 2019

1. Các yếu tố khách quan

- Các thủ tục chính sách của Nhà nước hiện còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết như: Luật Quy hoạch mới áp dụng từ 01/01/2019, Quy hoạch Điện VIII đang ở giai đoạn xây dựng, chính sách giá điện năng lượng mới thay đổi... làm các dự án triển khai rất chậm và ảnh hưởng đến việc phát triển công việc của Công ty. Các dự án thủy điện trong nước gần như không có dự án mới. Các dự án nhiệt điện than, khí cũng rất khó khăn do các thủ tục ĐTXD cơ bản, môi trường, nguyên liệu... Các dự án lưới điện phần lớn đều vướng quy hoạch, hoặc đi qua đất rừng, hoặc vấn đề môi trường dẫn đến một loạt các công trình lưới điện bị chậm tiến độ, kéo theo công tác tư vấn cũng bị ảnh hưởng rất lớn;

- Quy mô thị trường tư vấn có giới hạn, các dự án có quy mô lớn tăng không nhiều và tiến độ triển khai chậm;

- Các nhà đầu tư, chủ dự án ngày càng khắt khe trong yêu cầu tư vấn, đòi hỏi áp dụng các công nghệ, phần mềm mới, chi phí thấp để đạt hiệu quả cao nhất cho dự án;

- Do điều kiện thời tiết khô hạn, sản lượng phát điện của Nhà máy điện Sông Bung 5 (NMTĐSB5) sụt giảm. Công ty phải sử dụng dòng tiền từ lĩnh vực Tư vấn để duy trì hoạt động và trả nợ cho NMTĐSB5.

2. Các yếu tố chủ quan

- Về tài chính: Tài chính Công ty có giá trị lớn các khoản tồn kho, nợ phải thu và nợ phải trả tồn đọng từ nhiều năm trước. Việc khắc phục, xử lý các tồn đọng này đã ảnh hưởng tới chỉ tiêu tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty bắt buộc phải điều tiết dòng tiền từ lĩnh vực tư vấn để duy trì hoạt động và trả nợ cho NMTĐSB5, dẫn đến thiếu hụt dòng tiền SXKD.

- Về quản trị: Tuy đã có rất nhiều chuyển biến tích cực về năng lực, phương pháp và phong cách quản trị nhưng hiệu quả của các giải pháp, chính sách quản trị mới áp dụng còn hạn chế, chưa đồng bộ do thiếu nguồn lực về tài chính, về nhân lực.

- Về nguồn nhân lực: Do các khó khăn về tài chính và áp lực giảm biên, nhiều CBCNV đã nghỉ việc/chuyển việc khiến Công ty thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy Công ty đã có những chính sách, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo song không thể mang lại hiệu quả trong thời gian ngắn.

Bên cạnh đó, việc Công ty chưa bán được NMTĐSB5 để khắc phục tài chính làm tâm lý của một bộ phận người lao động không ổn định, giảm động lực lao động.

- Việc triển khai lập phương án rồi dừng tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV (MTV) do Công ty sở hữu đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động của các Công ty con: doanh thu giảm, mất dần năng lực hoạt động.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Công tác phát triển thị trường

Tổng giá trị hợp đồng mới được ký trong năm là 588,67 tỷ đồng, bằng 97,6% năm trước; trong đó các hợp đồng từ khách hàng trong EVN chiếm tỷ trọng khoảng 68%, hợp đồng trong lĩnh vực lưới điện và năng lượng mới có mức tăng trưởng đáng kể, tương ứng là 155% và 137% so với năm 2018:

Bảng 1-Giá trị Hợp đồng ký năm 2019

Lĩnh vực	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) so với năm trước
- Thủy điện – Thủy lợi	323	244,35	75,6%
- Nhiệt điện	122	106,75	87,5%
- Lưới điện	114	177,01	155,3%
- Năng lượng mới: Điện gió, điện mặt trời,..	44	60,56	137,6%
Tổng cộng	603	588,67	97,6%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về SXKD, Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 (số 01/2019/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019), cụ thể như sau:

Bảng 2-Kết quả SXKD năm 2019 hợp nhất

STT	Nội dung	Kế hoạch (*) (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH
1	Tổng doanh thu	496,3	562,5	113%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính, trong đó:			
-	Doanh thu KSTK	400,0	475,9	119%
-	Doanh thu bán điện Sông Bung 5	96,3	84,7	88%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính		0,02	
1.3	Thu nhập khác		1,9	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1,60	1,69	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	1,30	0,50	38%
4	Lợi nhuận trước thuế/VĐL	0,61%	0,63%	-

(*) Kế hoạch theo kịch bản chưa bán được NMTĐ Sông Bung 5.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2019:

- Đối với công tác khảo sát thiết kế (KSTK): Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các hợp đồng đã ký kết, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm hợp đồng mới. Tổng doanh thu KSTK trong năm đạt gần 476 tỷ đồng, vượt kế hoạch 19%.

- Đối với công tác SXKD điện: Sản lượng phát điện của NMTĐSB5 chỉ đạt 89,4 triệu kWh-tương đương 43% sản lượng thiết kế. Mặt khác, giá bán điện áp dụng cho NMTĐSB5 giảm mạnh từ 01/01/2019 dẫn đến doanh thu bán điện chỉ đạt 88% kế hoạch năm (tương đương 84,7 tỷ đồng). Kết quả SXKD điện lỗ hơn 50 tỷ đồng, dòng tiền âm hơn 60 tỷ đồng.

Tuy vậy, tổng doanh thu toàn Công ty vẫn đạt 562,5 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm là 13%.

- Tổng chi phí năm 2019 là 560,8 tỷ đồng, giảm 76,77 tỷ đồng so với năm 2018, tương đương mức giảm 12%; trong đó, chi phí lãi vay giảm 8,43 tỷ đồng, tương đương giảm khoảng 10% so với năm 2018;

- Tổng lao động toàn Công ty tại thời điểm cuối năm là 841 người, giảm 78 người, tương đương 8,5%/10% theo kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2018/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 03/10/2018;

- Tiền lương bình quân đạt 15,1 triệu đồng/tháng, tăng 11% so với năm 2018 (13,6 triệu đồng/tháng).

Tuy tài chính vẫn rất khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện phần lớn các nghĩa vụ tài chính trong năm và thực hiện một phần nghĩa vụ tồn đọng từ các năm trước.

III. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019

HĐQT đã tăng cường chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong các công tác tìm kiếm thị trường, thu hồi công nợ, quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho, sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai tái cấu trúc Công ty theo đề án Định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua, v.v. và thực hiện nhiều giải pháp về quản trị khác nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển năng lực tư vấn và từng bước khắc phục tài chính. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện tái cơ cấu theo đề án Định hướng phát triển

a) Về tổ chức, sắp xếp các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ

Tới cuối năm 2019, Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp các đơn vị trực thuộc Công ty, kiện toàn cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sau khi tái cơ cấu. Theo đó hình thành các Trung tâm sản xuất chuyên ngành (giảm từ 26 đơn vị còn 16 đơn vị) nhằm mục tiêu: thống nhất trong việc tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm, dịch vụ; thống nhất và trực tiếp trong điều hành; sử dụng lao động hợp lý, giảm lao động dôi dư và tăng năng suất lao động...

b) Về thực hiện phương án bán NMTĐSB5

Trong tháng 01/2019, Công ty tiếp tục tổ chức đấu giá lần 3 theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt, nhưng cuộc đấu giá này không đủ điều kiện tiến hành (không đủ tối thiểu 2 nhà đầu tư tham gia đấu giá).

Tháng 03/2019, Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Tư vấn thẩm định giá là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) để định giá lại tài sản NMTĐSB5 (định giá lần 2) do Chứng thư thẩm định giá đã hiệu lực vào ngày 28/2/2019. Tháng 06/2019, Tư vấn AVA có kết quả định giá và Công ty đã trình EVN phương án chuyển nhượng NMTĐSB5 vào tháng 08/2019. Tuy nhiên, sau thời điểm này Công ty nhận được chấp thuận của Bộ Công Thương về điều chỉnh sản lượng điện trung bình năm của NMTĐSB5; theo đó giá bán điện cũng phải được điều chỉnh tương ứng và kết quả định giá phải được xác định lại theo đúng quy định của Nhà nước.

Tới thời điểm hiện nay, kết quả định giá và phương án chuyển nhượng đã được EVN thông qua và trình ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 07/2020/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ.

c) Về nghiên cứu tái cơ cấu sở hữu các công ty MTV

Công ty cũng đã hoàn thành đề án “Tái cơ cấu các MTV thuộc PECC1” và trình EVN vào tháng 8/2019.

Tuy nhiên, EVN đã quyết định dừng triển khai tái cơ cấu các MTV do quy định pháp lý tại Nghị định số 69/2014/NĐ-CP (liên quan tới việc thay đổi số lượng doanh nghiệp cấp III trong EVN). Theo đó, Công ty đã có văn bản thông báo tới các MTV về chủ trương này, đồng thời chỉ đạo các MTV nhanh chóng ổn định, tích cực SXKD, lập đề án nâng cao năng lực hoạt động cho giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

a) Về sản xuất kinh doanh: Công ty đã hoàn thành và kế hoạch doanh thu 13% (theo phương án chưa bán NMTĐSB5) như đã trình bày ở trên.

b) Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: Ngày 29/07/2019, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

c) Việc phân phối lợi nhuận: được trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 03/2020/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ.

d) Về lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty thực hiện năm 2019: được trình ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 04/2020/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ.

3. Thực hiện quy chế hoạt động của HĐQT

HĐQT tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và Quy chế làm việc của HĐQT; chấp hành nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết; thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

4. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định.

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện 10 cuộc họp định kỳ và đột xuất, 4 lần bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét và thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành; giao Chủ tịch HĐQT hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng Giám đốc giải quyết một số vấn đề theo chủ trương đã được thống nhất. Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

- Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

+ Tham gia công tác quản trị Công ty và giám sát hoạt động của HĐQT với tư cách là thành viên độc lập theo Điều lệ Công ty và pháp luật;

+ Tham gia ý kiến về việc xây dựng chương trình, nội dung làm việc của Ban Kiểm soát.

5. Đánh giá công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty; triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Tổng Giám đốc. Bên cạnh những nỗ lực thực hiện các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận như đã đề cập ở trên là những giải pháp tăng cường quản trị, quản lý và khắc phục tài chính, tiêu biểu như sau:

a) Tối ưu hóa doanh thu của NMTĐSB5

Nhằm tối ưu hóa doanh thu, lợi nhuận của NMTĐSB5 trong khi chưa chuyển nhượng được NMTĐSB5, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

- Tính toán, đề xuất và được Bộ Công Thương chấp thuận điều chỉnh giảm sản lượng điện bình quân của NMTĐSB5 từ 208 triệu kWh xuống 187,6 triệu kWh; đồng thời thương thảo và hiệu chỉnh giá bán điện cố định của hợp đồng Mua Bán điện với EVN (trung bình tăng khoảng 10% so với giá bán điện cũ);

- Đàm phán với VietinBank để giảm lãi suất vay đối với khoản nợ dài hạn của NMTĐSB5 từ 10,5% xuống 9,5%, áp dụng từ tháng 12/2019.

b) Quản lý tài chính

- Bổ sung, hiệu chỉnh Quy chế tài chính; xây dựng hệ thống các mẫu báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo định kỳ và quản trị, giám sát;

- Xây dựng các Kế hoạch tài chính cho từng quý, Kế hoạch dòng tiền để quản lý tài chính chủ động (kiểm soát chi phí và dòng tiền), dự báo và đánh giá

được tình hình tài chính tổng thể; xây dựng kế hoạch nghiệm thu, chi phí tại tất cả các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty;

c) Công tác lao động

- Soạn thảo, trình HĐQT phê duyệt và triển khai áp dụng các Quy chế về công tác lao động, Quy chế về công tác cán bộ, Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Kế hoạch tuyển dụng, ..

- Xây dựng định biên nhân sự đối với khối Quản lý; đánh giá năng lực nhân sự, xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) nhằm tiến tới trả lương theo năng suất (3P) để tạo động lực và công bằng trong việc trả lương;

- Tăng cường công tác quản lý lao động, chấn chỉnh việc sử dụng lao động ngắn hạn tại các đơn vị, hoàn thành cơ bản công tác bàn giao sổ BHXH cho toàn bộ người lao động, hoàn thành thủ tục trích và đóng bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn..

d) Chú trọng công tác đầu tư trang thiết bị sản xuất hiện đại và đào tạo phát triển nguồn nhân lực và năng lực tư vấn.

HĐQT tin tưởng, với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc và những Người điều hành, sự đồng lòng của CBCNV, Công ty sẽ hoàn thành các các chỉ tiêu do ĐHCĐ tin tưởng giao, từng bước khắc phục khó khăn, đưa Công ty ổn định và phát triển.

PHẦN 2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Kế hoạch sản xuất năm 2020

1. Đánh giá tình hình năm 2020

1.1. Thuận lợi

- Trong năm 2019, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định về sản xuất kinh doanh và khắc phục tình hình tài chính, góp phần cho việc ổn định và phát triển SXKD năm 2020;

- Các giải pháp về quản trị, quản lý và điều hành khoa học, minh bạch từng bước được áp dụng trong giai đoạn 2017-2019 đã tạo được niềm tin và động lực cho người lao động;

- Công ty nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, đặc biệt trong việc nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.

1.2. Khó khăn

a) Thị trường

- Quy mô thị trường có giới hạn cùng với sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực tư vấn;

- Quy hoạch điện VIII đang trong giai đoạn xây dựng, do vậy các dự án năng lượng mới chưa thể triển khai;

- Dịch bệnh COVID-19 trong các tháng đầu năm ảnh hưởng rất lớn tới kế hoạch SXKD năm 2020;

- Để giảm nợ xấu, Công ty sẽ phải chọn lọc những hợp đồng có độ rủi ro thấp, Chủ đầu tư có khả năng về tài chính.

b) Sông Bung 5

Năm 2020 cũng được dự báo là năm khô hạn nên NMTĐSB5 có nguy cơ lỗ và âm dòng tiền, ảnh hưởng lớn đến việc cân đối dòng tiền và kết quả SXKD của Công ty.

c) Về tài chính

- Do chưa bán được NMTĐSB5 nên Công ty vẫn chịu áp lực lớn về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD, chi phí lãi vay ở mức cao, tình trạng nợ lương chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tâm lý một bộ phận người lao động chưa ổn định;

- Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng, kết chuyển giá vốn các công trình đã hoàn thành nhưng còn chi phí dở dang nhằm khắc phục và lành mạnh hóa tài chính, dẫn tới lợi nhuận không được như kỳ vọng của cổ đông.

d) Các MTV

Tuy EVN đã có chủ trương dừng tái cơ cấu các MTV nhưng trong năm 2019 các MTV (trừ MTV2) đã dừng ký hợp đồng mới, lực lượng lao động có kinh nghiệm chuyển việc, hoạt động cầm chừng ... dẫn đến không có doanh thu gối đầu và rất khó khăn cho việc triển khai SXKD trở lại. Bên cạnh đó các yếu tố khách quan về thị trường làm doanh thu kế hoạch của các MTV cũng giảm đáng kể.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Doanh thu

Căn cứ vào tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký kết và các phân tích đánh giá về thị trường, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2020 như sau:

Bảng 3-Kế hoạch doanh thu năm 2020

STT	Phân loại	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ
	Tổng doanh thu	553,195	
I	Bán điện SB5	103,195	19%
II	KSTK	450,000	81%
<i>1</i>	<i>Theo đơn vị</i>		
1.1	Công ty mẹ	404,517	90%
1.2	MTV1	4,571	10%
1.3	MTV2	27,626	
1.4	MTV3	-	
1.5	MTV4	13,286	

Đối với SXKD điện của NMTĐSB5:

Giá mua bán điện cố định của NMTĐSB5 được điều chỉnh tăng trong giai đoạn 2020-2026, tuy nhiên, tỷ lệ tham gia thị trường điện cạnh tranh năm 2020 giảm còn 10%. Bên cạnh đó, năm 2020 được dự báo tiếp tục là năm khô hạn. Công ty dự kiến sản lượng điện trong năm khoảng 110 triệu kWh (~124% sản lượng năm 2019), doanh thu khoảng 103 tỷ đồng (bao gồm cả thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Sản lượng (triệu kWh)	169,50	250,02	147,70	89,4	110
Tổng doanh thu (triệu đồng)	173.691	255.318	162.05	84.70	103.000^(*)

Với doanh thu như trên, NMTĐSB5 lỗ khoảng 16 tỷ đồng, dòng tiền âm khoảng 35 tỷ đồng.

2. Kế hoạch SXKD

Công ty xây dựng hai kịch bản cho kế hoạch năm 2020 gồm:

- Kịch bản 1- Chưa chuyển nhượng NMTĐSB5;

Trong kịch bản này, Công ty tiếp tục phải sử dụng dòng tiền từ KSTK để bù lỗ và duy trì hoạt động của NMTĐSB5, do vậy việc khắc phục tài chính rất hạn chế.

- Kịch bản 2- Chuyển nhượng NMTĐSB5 (chi tiết tại Tờ trình số 07/2020/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ).

Trong trường hợp việc chuyển nhượng thành công trong năm 2020, Công ty có đủ nguồn để khắc phục tồn đọng tài chính, thanh toán các khoản nợ vay tồn tại từ nhiều năm trước như nợ lương người lao động, vay cá nhân/vay đầu tư, nợ cổ tức EVN, v.v.

Các chỉ tiêu chủ yếu của hai kịch bản SXKD như sau:

Bảng 4-Kế hoạch SXKD năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kịch bản 1	Kịch bản 2
1	Tổng doanh thu	553.195,00	1.429.733,00
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	553.195,00	553.195,00
-	Doanh thu Khảo sát, thiết kế, xây lắp	450.000,00	450.000,00
-	Doanh thu bán điện NMTĐSB5	103.195,00	103.195,00 ^(*)
1.2	Thu nhập từ việc bán NMTĐSB5	0	876.538,00
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	600,00	387.593,00
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	480,00	310.074,00
4	Tỷ suất lợi nhuận / VĐL	0,18%	116,17%

(*) Doanh thu bán điện phụ thuộc vào thời điểm chuyển nhượng NMTĐSB5

Việc phân phối lợi nhuận năm 2020 (bao gồm chia cổ tức) sẽ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 quyết định căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kết quả của việc chuyển nhượng NMTĐSB5, sau khi Công ty hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác.

III. Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2020

Công ty xác định hai mục tiêu trọng tâm trong năm 2020 như sau:

- Kiên trì mục tiêu chuyển nhượng thành công NMTĐSB5 để có điều kiện khắc phục tài chính một cách triệt để, nhanh chóng ổn định và phát triển sản xuất;
- Tăng doanh thu và hiệu quả SXKD.

IV. Các giải pháp thực hiện

Bên cạnh việc phát huy những giải pháp đã thực hiện thành công trong năm 2018-2019, tiếp tục thực hiện:

1.1. Về công việc

a) Tập trung nguồn lực, nhân lực thực hiện thành công các dự án trọng điểm đã ký hợp đồng;

b) Chú trọng phát triển thị trường trong lĩnh vực lưới điện, năng lượng mới, tư vấn quản lý dự án, dịch vụ tư vấn khác cho các nhà máy điện đang vận hành;

1.2. Về quản trị

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với Pháp luật và các quy định của EVN; sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao.

1.3. Về tài chính

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính quản trị để theo dõi tình hình tài chính thường xuyên và kịp thời;

- Quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền dựa trên các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phân đầu các chỉ tiêu về thu hồi vốn;

- Thực hiện tiết kiệm chi phí;

- Thu hồi công nợ đến mức tối đa, đặc biệt là các hợp đồng có giá trị khó thu hồi lớn thuộc các chủ đầu tư tư nhân;

- Từng bước giải quyết các tồn đọng tài chính, nhất là vấn đề nợ lương người lao động.

1.4. Về đào tạo nâng cao năng lực tư vấn

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung;

- Đào tạo nâng cao năng lực để tham gia các dự án năng lượng mới, điện khí LNG;

- Phát triển công tác tự đào tạo nội bộ.

1.5. Về tổ chức

- Kiện toàn tổ chức các đơn vị trực thuộc sau khi tái cơ cấu;

- Hoàn thành công tác đánh giá năng lực cho toàn bộ nhân sự, xây dựng chỉ tiêu đánh giá và cơ chế trả lương theo hiệu quả công việc;

- Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

1.6. Về áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất

- Chú trọng đầu tư trang thiết bị và phần mềm công nghệ hiện đại trong lĩnh vực khảo sát-thiết kế; quản lý hợp đồng..;

- Áp dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin, thiết lập các giải pháp quản lý thông tin nhằm tiết kiệm nhân lực và tăng hiệu quả quản lý.

1.7. Đối với các MTV

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực hoạt động;
- Xây dựng cơ chế và thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với các MTV.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2020. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội và sự phát triển của Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (dăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.

Phạm Nguyên Hùng